UỶ BAN NHÂN DÂN **HUYỆN THAN UYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 421/TB-UBND	*Than Uyên, ngày 10 tháng 03 năm 2021*

THÔNG BÁO THU HỒI ĐẤT

Để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia công cộng thực hiện dự án: Cải tạo, nâng cao độ tin cậy cung cấp điện cho các TBA Mường Than 1, Cẩm Trung, huyện Than Uyên

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 về việc thi hành Luật đất đai; số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; số 01/2017/NĐ- CP ngày 06/01/2017; số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ- CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Quyết định số 77/2017/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của UBND tỉnh Lai Châu về việc ủy quyền cho UBND các huyện, thành phố thực hiện thông báo thu hồi đất; quyết định thu hồi đất; phê duyệt và thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với trường hợp thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định tại Khoản 3, Điều 66, Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 1750/QĐ-UBND ngày 27/12/2019 của UBND tỉnh Lai Châu V/v phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2020 của huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu về việc ban hành quy định một số nội dung về trình tự thực hiện thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 201/QĐ-PCLC ngày 08/03/2017 của Công ty Điện lực Lai Châu về việc Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình: Cải tạo, nâng cao độ tin cậy cung cấp điện cho các TBA Mường Than 1, Cẩm Trung, huyện Than Uyên;

Căn cứ Quyết định số 332/QĐ-UBND ngày 9/03/2021 của UBND huyện v/v phê duyệt kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm phục vụ công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư GPMB để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia công cộng thực hiện dự án: Cải tạo, nâng cao độ tin cậy cung cấp điện cho các TBA Mường Than 1, Cẩm Trung, huyện Than Uyên;

Căn cứ bản đồ trích đo địa chính khu đất; bảng tổng hợp diện tích trích đo khu đất thu hồi và phiếu xác nhận kết quả đo đạc hiện trạng thửa đất thực hiện dự án: Cải tạo, nâng cao độ tin cậy cung cấp điện cho các TBA Mường Than 1, Cẩm Trung, huyện Than Uyên do Công ty CP ứng dụng công nghệ TN&MT thực hiện xác nhận ngày tháng 04/2020 và được Sở Tài nguyên và Môi trường phê duyệt ngày 23/12/2020;

Theo đề nghị của Phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 19/TTr-TN&MT, ngày 09/03/2021 và Công văn số 72/CV-TTPTQĐ ngày 01/03/2021 của Trung tâm phát triển quỹ đất huyện,

Uỷ ban nhân dân huyện Than Uyên thông báo như sau:

1. Thu hồi đất của 56 hộ gia đình, cá nhân và đất 01 tổ chức (đất UBND xã Mường Than quản lý), cụ thể như sau:

- Tổng diện tích đất dự kiến thu hồi: 326,0 m^2.

- Loại đất:

+ Đất chuyên trồng lúa nước (LUC): 148,0 m^2

+ Đất ở nông thôn (ONT): 28,0 m^2

+ Đất bằng trồng cây hàng năm khác (BHK): 140,0 m^2

+ Đất bằng chưa sử dụng (BSC): 10,0 m^2

(Có biểu tổng hợp chi tiết kèm theo)

- Vị trí khu đất: Tại các xã Mường Than, Phúc Than, huyện Than Uyên.

2. Lý do thu hồi đất

Thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia công cộng thực hiện dự án: Cải tạo, nâng cao độ tin cậy cung cấp điện cho các TBA Mường Than 1, Cẩm Trung, huyện Than Uyên.

3. Thời gian điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm

Thực hiện theo Quyết định số 332/QĐ-UBND ngày 9/03/2021 của UBND huyện v/v phê duyệt kế hoạch thu hồi đất, điều tra, đo đạc, kiểm đếm phục vụ công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ GPMB để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia công cộng thực hiện dự án: Cải tạo, nâng cao độ tin cậy cung cấp điện cho các TBA Mường Than 1, Cẩm Trung, huyện Than Uyên.

4. Tổ chức thực hiện

4.1. Văn phòng HĐND và UBND huyện có trách nhiệm đăng tải thông báo thu hồi đất trên Trang thông tin điện tử của huyện.

4.2. Trung tâm Phát triển quỹ đất chủ trì phối hợp với UBND các xã Mường Than, Phúc Than thực hiện một số nội dung sau:

- Gửi thông báo thu hồi đất đến các hộ gia đình, cá nhân có đất thu hồi và tổ chức họp phổ biến, tuyên truyền chế độ chính sách về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Cải tạo, nâng cao độ tin cậy cung cấp điện cho các TBA Mường Than 1, Cẩm Trung, huyện Than Uyên.

- Tổ chức niêm yết công khai thông báo thu hồi đất tại trụ sở UBND xã, điểm sinh hoạt chung của khu và trên phương tiện thông tin đại chúng.

- Phổ biến kế hoạch khảo sát, đo đạc kiểm đếm cho người sử dụng đất trong khu vực dự án và yêu cầu người sử dụng đất tạo điều kiện để Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện thực hiện việc điều tra, khảo sát, đo đạc, xác định diện tích đất để thực hiện dự án.

4.3. Ủy ban nhân dân các xã Mường Than, Phúc Than có trách nhiệm phối hợp với Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện thực hiện việc điều tra, khảo sát, đo đạc, xác định diện tích đất bị thu hồi, thống kê tài sản khác gắn liền với đất để lập phương án bồi thường, hỗ trợ.

Ủy ban nhân huyện Than Uyên yêu cầu Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất; Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường; Côngb ty Điện lực Lai Châu; Chủ tịch UBND các xã Mường Than, Phúc Than; Thủ trưởng các cơ quan liên quan và các hộ gia đình, cá nhân tổ chức triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Như mục 4;
- Lưu: VT, TNMT.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Thăng

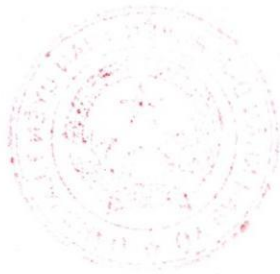

BẢNG TỔNG HỢP DIỆN TÍCH KHU ĐẤT GPMB DỰ ÁN:
CẢI TẠO, NÂNG CAO ĐỘ TIN CẬY CUNG CẤP ĐIỆN CHO CÁC TBA MƯỜNG THAN 1, CẨM TRUNG, HUYỆN THAN UYÊN

(Đính kèm Thông báo số 421/TB-UBND ngày 10/3/2021 của UBND huyện)

TT	Họ tên chủ sử dụng, quản lý	Địa chỉ chủ sử dụng	Địa chỉ thửa đất	Tờ BĐ	Số thửa	Loại đất	Diện tích thu hồi (m2)	Diện tích thu hồi (m2)				Ghi Chú
								Đất bằng trồng cây hàng năm khác (BHK)	Đất ở tại nông thôn (ONT)	Đất chuyên trồng lúa nước (LUC)	Đất bằng chưa sử dụng (BCS)	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*9*	*11*	*12*	*14*	*20*	*36*
I. Xã Mường Than												
	Vi Thị Xuyến	Bản Lằn Giẳng	Xã Mường Than	16	109	BHK	2.0	2.0				CD06
1	**Tổng**						**2.0**	**2.0**	-	-	-	
	Cầm Văn Sim	Bản Lằn	Xã Mường Than	2	148	LUC	2.0			2.0		CD5.45
2	**Tổng**						**2.0**	-	-	**2.0**	-	
	Lò Văn Chiến	Bản Lằn	Xã Mường Than	2	200	BHK	4.0	4.0				CD5.41
3	**Tổng**						**4.0**	**4.0**	-	-	-	
	Lò Văn Đanh	Bản Lằn	Xã Mường Than	2	193	BHK	4.0	4.0				CD5.40
4	**Tổng**						**4.0**	**4.0**	-	-	-	
	Lò Văn Hạnh	Bản Lằn	Xã Mường Than	8	159	LUC	9.0			9.0		VT02
5	**Tổng**						**9.0**	-	-	**9.0**	-	
	Lò Văn Mai	Bản Lằn	Xã Mường Than	2	22	BHK	4.0	4.0				CD5.51
	Lò Văn Mai	Bản Lằn	Xã Mường Than	2	56	LUC	2.0			2.0		CD5.50
	Lò Văn Mai	Bản Lằn	Xã Mường Than	2	67	LUC	2.0			2.0		CD5.49
6	**Tổng**						**8.0**	**4.0**	-	**4.0**	-	
	Lò Văn Mòn	Bản Lằn	Xã Mường Than	6	317	BHK	2.0	2.0				CD5.34-2
7	**Tổng**						**2.0**	**2.0**	-	-	-	
	Lò Văn Ngân	Bản Lằn	Xã Mường Than	6	58	ONT	4.0		4.0			CD5.34-3
8	**Tổng**						**4.0**	-	**4.0**	-	-	
	Lò Văn Nghiên	Bản Lằn	Xã Mường Than	2	5	BHK	2.0	2.0				CD5.52
	Lò Văn Nghiên	Bản Lằn	Xã Mường Than	2	10	LUC	2.0			2.0		CD5.53
9	**Tổng**						**4.0**	**2.0**	-	**2.0**	-	
	Lò Văn Nghím	Bản Lằn	Xã Mường Than	6	27	LUC	2.0			2.0		CD5.34-3.1

	Lò Văn Nghím	Bản Lằn	Xã Mường Than	6	320	NTS	4.0	4.0				CD5.34-3.2
10	**Tổng**						**6.0**	**4.0**	-	**2.0**	-	
	Lò Văn Nhân	Bản Lằn	Xã Mường Than	6	128	BHK	2.0	2.0				CD2
11	**Tổng**						**2.0**	**2.0**	-	-	-	
	Lò Văn Phấng	Bản Lằn	Xã Mường Than	2	20	ONT	4.0		4.0			CD5.54
12	**Tổng**						**4.0**	-	**4.0**	-	-	
	Lò Văn So	Bản Lằn	Xã Mường Than	2	110	LUC	6.0			6.0		CD5.47,46
13	**Tổng**						**6.0**	-	-	**6.0**	-	
	Lò Văn Tức	Bản Lằn	Xã Mường Than	6	315	ONT	4.0		4.0			CD5.34-1
14	**Tổng**						**4.0**	-	**4.0**	-	-	
	Lường Văn Dân	Bản Lằn	Xã Mường Than	2	204	ONT	4.0		4.0			CD5.42.1
15	**Tổng**						**4.0**	-	**4.0**	-	-	
	Cầm Văn Long	Bản Lằn Giẳng	Xã Mường Than	7	209	LUC	9.0			9.0		VT04
16	**Tổng**						**9.0**	-	-	**9.0**	-	
	Lò Văn Bó	Bản Lằn Giẳng	Xã Mường Than	2	85	LUC	2.0			2.0		CD5.48
17	**Tổng**						**2.0**	-	-	**2.0**	-	
	Lò Văn Giót	Bản Lằn Giẳng	Xã Mường Than	7	151	LUC	9.0			9.0		VT07
18	**Tổng**						**9.0**	-	-	**9.0**	-	
	Lò Văn Học	Bản Lằn Giẳng	Xã Mường Than	7	172	LUC	48.0			48.0		TBA
19	**Tổng**						**48.0**	-	-	**48.0**	-	
	Lò Văn Hương	Bản Lằn Giẳng	Xã Mường Than	7	177	LUC	9.0			9.0		VT08
20	**Tổng**						**9.0**	-	-	**9.0**	-	
	Lò Văn Hướng	Bản Lằn Giẳng	Xã Mường Than	6	114	BHK	2.0	2.0				CD4
21	**Tổng**						**2.0**	**2.0**	-	-	-	
	Lò Văn Ký	Bản Lằn Giẳng	Xã Mường Than	6	102	BHK	2.0	2.0				CD6
22	**Tổng**						**2.0**	**2.0**	-	-	-	
	Lò Văn Lả	Bản Lằn Giẳng	Xã Mường Than	6	88	ONT	4.0		4.0			CD10
23	**Tổng**						**4.0**	-	**4.0**	-	-	
	Lò Văn Phòng	Bản Lằn Giẳng	Xã Mường Than	7	349	ONT	4.0		4.0			CD5.25-2
24	**Tổng**						**4.0**	-	**4.0**	-	-	
	Lò Văn Phương	Bản Lằn Giẳng	Xã Mường Than	6	118	BHK	2.0	2.0				CD3
25	**Tổng**						**2.0**	**2.0**	-	-	-	
	Lò Văn Sáp	Bản Lằn Giẳng	Xã Mường Than	7	212	LUC	9.0			9.0		VT03
26	**Tổng**						**9.0**	-	-	**9.0**	-	
	Lò Văn Sính	Bản Lằn Giẳng	Xã Mường Than	6	91	BHK	2.0	2.0				CD9

27	**Tổng**						**2.0**	**2.0**	-	-	-	
	Lò Văn Sỹ	Bản Lằn Giảng	Xã Mường Than	7	126	BHK	4.0	4.0				CD1
28	**Tổng**						**4.0**	**4.0**	-	-	-	
	Lò Văn Yên	Bản Lằn Giảng	Xã Mường Than	8	162	LUC	9.0			9.0		VT01
29	**Tổng**						**9.0**	-	-	**9.0**	-	
	Lường Văn Vui	Bản Lằn Giảng	Xã Mường Than	7	187	LUC	9.0			9.0		VT05
30	**Tổng**						**9.0**	-	-	**9.0**	-	
	Vàng Văn Đán	Bản Lằn Giảng	Xã Mường Than	7	155	LUC	9.0			9.0		VT06
31	**Tổng**						**9.0**	-	-	**9.0**	-	
	Vàng Văn Đức	Bản Lằn Giảng	Xã Mường Than	7	304	ONT	2.0		2.0			CD5.25-3
32	**Tổng**						**2.0**	-	**2.0**	-	-	
	Vàng Văn Kiêu	Bản Lằn Giảng	Xã Mường Than	6	87	BHK	4.0	4.0				CD11
33	**Tổng**						**4.0**	**4.0**	-	-	-	
	Vàng Văn Pầng	Bản Lằn Giảng	Xã Mường Than	6	95	BHK	4.0	4.0				CD8
34	**Tổng**						**4.0**	**4.0**	-	-	-	
	Đào Ngọc Đức	Cẩm Trung 1	Xã Mường Than	25	305	BHK	2.0	2.0				CD12
35	**Tổng**						**2.0**	**2.0**	-	-	-	
	Đào Quốc Lâm	Cẩm Trung 1	Xã Mường Than	12	811	BHK	2.0	2.0				CD10
36	**Tổng**						**2.0**	**2.0**	-	-	-	
	Khuất Văn Vũ	Cẩm Trung 1	Xã Mường Than	25	84	BHK	2.0	2.0				CD15
37	**Tổng**						**2.0**	**2.0**	-	-	-	
	Lê Văn Thắng	Cẩm Trung 1	Xã Mường Than	17	329	BHK	2.0	2.0				CD01
38	**Tổng**						**2.0**	**2.0**	-	-	-	
	Mai Văn Sợi	Cẩm Trung 1	Xã Mường Than	25	4	BHK	2.0	2.0				CD13
39	**Tổng**						**2.0**	**2.0**	-	-	-	
	Nguyễn Như Trụ	Cẩm Trung 1	Xã Mường Than	12	449	BHK	2.0	2.0				CD15
40	**Tổng**						**2.0**	**2.0**	-	-	-	
	Nguyễn Quang Hùng	Cẩm Trung 1	Xã Mường Than	12	716	BHK	2.0	2.0				CD11
41	**Tổng**						**2.0**	**2.0**	-	-	-	
	Nguyễn Thị Huyền	Cẩm Trung 1	Xã Mường Than	12	946	ONT	1.0		1.0			CD16
42	**Tổng**						**1.0**	-	**1.0**	-	-	
	Nguyễn Thị Yến	Cẩm Trung 1	Xã Mường Than	16	275	BHK	2.0	2.0				CD07
43	**Tổng**						**2.0**	**2.0**	-	-	-	
	Nguyễn Văn Bình	Cẩm Trung 1	Xã Mường Than	12	908	LUC	2.0			2.0		CD08
	Nguyễn Văn Bình	Cẩm Trung 1	Xã Mường Than	12	805	BHK	2.0	2.0				CD09
44	**Tổng**						**4.0**	**2.0**	-	**2.0**	-	

	Nguyễn Văn Xa	Cẩm Trung 1	Xã Mường Than	12	945	ONT	1.0		1.0			CD16
45	**Tổng**						**1.0**	**-**	**1.0**	**-**	**-**	
	Vũ Minh Hải	Cẩm Trung 1	Xã Mường Than	12	954	BHK	2.0	2.0				CD12
46	**Tổng**						**2.0**	**2.0**	**-**	**-**	**-**	
	Đoàn Văn Phú	Cẩm Trung 1	Xã Mường Than	24	24	BHK	2.0	2.0				CD19
47	**Tổng**						**2.0**	**2.0**	**-**	**-**	**-**	
	Hoàng Thị Kim Oanh	Cẩm Trung 1	Xã Mường Than	25	48	BHK	2.0	2.0				CD14
48	**Tổng**						**2.0**	**2.0**	**-**	**-**	**-**	
	Hoàng Văn Thắng	Cẩm Trung 1	Xã Mường Than	12	525	BHK	2.0	2.0				CD14
49	**Tổng**						**2.0**	**2.0**	**-**	**-**	**-**	
	Phan Văn Chương	Cẩm Trung 1	Xã Mường Than	17	746	BHK	2.0	2.0				
50	**Tổng**						**2.0**	**2.0**	**-**	**-**	**-**	
	Phùng Văn Cừ	Cẩm Trung 1	Xã Mường Than	24	33	BHK	2.0	2.0				CD18
51	**Tổng**						**2.0**	**2.0**	**-**	**-**	**-**	
	Tô Văn Phương	Cẩm Trung 1	Xã Mường Than	17	245	LUC	2.0			2.0		CD03
52	**Tổng**						**2.0**	**-**	**-**	**2.0**	**-**	
	Lê Văn Khoát	Cẩm Trung 1	Xã Mường Than	17	79	LUC	2.0			2.0		CD06
53	**Tổng**						**2.0**	**-**	**-**	**2.0**	**-**	
	Vũ Xuân Giảng	Cẩm Trung 1	Xã Mường Than	17	152	LUC	2.0			2.0		CD04
	Vũ Xuân Giảng	Cẩm Trung 1	Xã Mường Than	17	160	LUC	2.0			2.0		CD05
54	**Tổng**						**4.0**	**-**	**-**	**4.0**	**-**	
	UBND xã	Xã Mường Than	Xã Mường Than	16	216	BCS	2.0				2.0	CD11
	UBND xã	Xã Mường Than	Xã Mường Than	12	960	BCS	2.0				2.0	CD12A
	UBND xã	Xã Mường Than	Xã Mường Than	12	961	BCS	2.0				2.0	CD13
	UBND xã	Xã Mường Than	Xã Mường Than	24	194	BCS	2.0				2.0	CD16
	UBND xã	Xã Mường Than	Xã Mường Than	24	199	BCS	2.0				2.0	CD17
55	**Tổng**						**10.0**	**-**	**-**	**-**	**10.0**	
	Tổng xã Mường Than						**260.0**	**74.0**	**28.0**	**148.0**	**10.0**	
	II. Xã Phúc Than											
	Lò Văn Phiêng	Nậm Ngùa	Xã Phúc Than	125	98	BHK	9.0	9.0				VT04
	Lò Văn Phiêng	Nậm Ngùa	Xã Phúc Than	125	97	BHK	9.0	9.0				VT05
56	**Tổng**						**18.0**	**18.0**	**-**	**-**	**-**	
	Lý Văn Chài	Sân Bay	Xã Phúc Than	125	128	BHK	48.0	48.0				TBA
57	**Tổng**						**48.0**	**48.0**	**-**	**-**	**-**	
	Tổng xã Phúc Than						**66.0**	**66.0**	**-**	**-**	**-**	
	Tổng toàn tuyến						**326.0**	**140.0**	**28.0**	**148.0**	**10.0**	